

Số: **507**/KH-UBND

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể năm 2020

Căn cứ Công văn số 5678/BKHĐT-HTX ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ TẬP THỂ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ

1. Tổ hợp tác (THT)

- Tổng số THT: Đến 20/8/2019 trên địa bàn toàn tỉnh có 107 THT đạt 134 % kế hoạch.

- Thành lập mới: 44 THT/08THT kế hoạch, đạt 550% kế hoạch.

- Số THT chuyển thành lập HTX: 03 THT.

2. Hợp tác xã

- Tổng số HTX trên địa bàn tính đến 20/8/2019 có 167/172 HTX kế hoạch, đạt 97,1% (ước hết đến 12/2019 tổng số HTX là 176 HTX đạt 102,3%).

- Trong đó thành lập mới 22/30 HTX đạt 74% (ước đến 12/2019 số thành lập mới là 30 HTX đạt 100%). Do trong quá trình hoạt động các hợp tác xã thiếu vốn, việc cung cấp dịch vụ cho thành viên chưa được thường xuyên, thêm vào đó nhu cầu hợp tác giữa các thành viên còn lỏng lẻo, năng lực quản trị của Hội đồng quản trị hạn chế, chưa mạnh dạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh... nên có 23 HTX ngừng hoạt động chiếm 13,7%.

- HTX hoạt động hiệu quả: ước đến 31/12/2019 là 156 HTX, kế hoạch là 167 HTX, đạt 93,4% (Trong đó 45 HTX hoạt động tốt đạt 28%/35% so với mục tiêu kế hoạch 2019, HTX hoạt động trung bình 99 HTX).

- Doanh thu: Ước đạt 64,2 tỷ đồng, bình quân một HTX là 447,2 triệu đồng đạt 68,8% (ước thực hiện 12/2019 là 625 triệu đồng đạt 96,2% kế hoạch). Trong đó:

+ Doanh thu từ thành viên: 27 tỷ đồng, chiếm 42%.

- + Doanh thu ngoài thành viên: 37,2 tỷ đồng, chiếm 58%.
- Lợi nhuận của HTX: Ước đạt 8,9 tỷ đồng, bình quân một HTX là 50,6/150 triệu đồng kế hoạch, đạt 33,7% kế hoạch.
- Nộp ngân sách: Ước đạt 1 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân của thành viên: Ước đạt 3,8 triệu đồng/tháng, đạt 100% kế hoạch.
- Thu nhập của người lao động: Ước đạt 3,6 triệu đồng/tháng tương đương 43,2 triệu đồng/năm, đạt 103% kế hoạch.
- Tổng số thành viên HTX: 1.559/1.520 thành viên ước đạt 105,2% kế hoạch. Lao động thường xuyên trong HTX: 1.650/1.650 người đạt 100% kế hoạch.
- Với tổng vốn điều lệ: 133,6 tỷ đồng.
- Giải thể: 15 HTX.
- Tổng số cán bộ quản lý HTX: 669/530 người kế hoạch đạt 126% (ước 12/2019 là 704 người đạt 132,8%).
- Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: 58/76 người kế hoạch đạt 76,3% (ước thực hiện đến tháng 12/2019 là 60 người đạt 78,9%).
- Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học: 24 người/43 người kế hoạch đạt 55,8% (ước thực hiện 12/2019 là 25 người đạt 58,1%).
- Phân theo lĩnh vực hoạt động :
 - * *Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp*: 126 HTX chiếm 75,4% tổng số HTX toàn tỉnh, đạt 88,7% kế hoạch (142 HTX). Ước thực hiện 12/2019 là 133/142 HTX đạt 93,6% kế hoạch), hiện nay có 14 HTX thực hiện bao tiêu sản phẩm cho thành viên; 5 HTX thực hiện bảo quản, chế biến nông sản cho thành viên; 64/126 HTX thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính năm, chủ yếu HTX có cán bộ có bằng cấp thực hiện tốt nội dung này, số còn lại kế toán HTX đều là do các thành viên kiêm nhiệm và không có chứng chỉ, bằng cấp; 32 HTX có trích lập các quỹ, nhưng do thu nhập của HTX rất thấp vì vậy việc trích lập các quỹ không nhiều. Đa số các HTX đã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh nhưng hầu hết các phương án còn sơ sài, đơn giản hoặc phương án xây dựng chưa sát thị trường.
- Số lượng thành viên tham gia: 1.098 thành viên chiếm 68,7%.
- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 1.158 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên 1.142 thành viên).
- Doanh thu bình quân của HTX: 386 triệu đồng(trong đó có doanh thu từ thành viên: 204 triệu đồng chiếm 52,9%).
- Lãi bình quân của HTX: 43,2 triệu đồng/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên HTX: 2,5 triệu đồng/người/tháng.

* *Trong lĩnh vực phi nông nghiệp*: 41 HTX chiếm 24,6% tổng số HTX toàn tỉnh đạt 136,6% kế hoạch. Các HTX này hoạt động chủ yếu là chế biến lâm sản, quản lý chợ, vệ sinh môi trường, san lấp mặt bằng, xây dựng các công trình nhỏ tại địa phương, khai thác cát, sỏi... Đa số các HTX đã xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh khả thi. Hiện nay, có 28/41 HTX (chiếm 68,3%) có cán bộ có bằng cấp, thực hiện tốt chế độ kế toán và báo cáo tài chính năm của HTX. Có 2541 HTX (chiếm 61%) có trích lập các quỹ, số còn lại do hoạt động không hiệu quả, không có lợi nhuận nên việc trích lập quỹ không hiệu quả.

- Số lượng thành viên tham gia: 501 thành viên, chiếm 31,3%.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 492 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên 397 thành viên).

- Doanh thu bình quân của HTX: 864 triệu đồng (trong đó có doanh thu từ thành viên: 318 triệu đồng chiếm 36,8%).

- Lãi bình quân của HTX: 58 triệu đồng/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên HTX: 4,7 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai luật và các văn bản hướng dẫn

Sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương về phát triển kinh tế tập thể năm 2019 tỉnh Bắc Kạn đã xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể như sau:

- Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách các Hợp tác xã tham gia xây dựng mô hình Hợp tác xã kiểu mới sản xuất gắn với chuỗi giá trị năm 2019.

- Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 8/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực quản trị điều hành HTX kiểu mới; năng lực thực tiễn phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn gắn với tiêu chí 13- tổ chức sản xuất, OCOP.

- Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020.

- Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT (Theo quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã)

- Công tác chỉ đạo điều hành:

+ Tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá hoạt động kinh tế tập thể năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019 và đối thoại với các HTX trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức Hội nghị tổng kết Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện các văn bản: Việc phổ biến hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản được ban hành lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị và tại các lớp tuyên truyền, lồng ghép tại 28 lớp tuyên truyền, tập huấn, hội nghị với 1.030 học viên tham gia.

- Thống nhất việc đăng ký HTX, Liên hiệp HTX trong phạm vi toàn tỉnh, đăng ký trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các HTX, các đơn vị báo cáo tình hình hoạt động của các HTX theo quý, năm đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch về triển khai các chương trình chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX, như: Chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực; chính sách thành lập mới; đào tạo tập huấn cho đối tượng thành viên HTX, cán bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể; hỗ trợ xúc tiến thương mại; hỗ trợ xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ lãi xuất cho các HTX khi vay vốn từ các ngân hàng thương mại...

- Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, xử lý khi có vi phạm trong hoạt động HTX, đồng thời phối hợp xử lý các đơn thư khiếu nại và giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính đối với HTX theo quy định.

2. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ thì một phần nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 được lồng ghép trong Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Tỉnh Bắc Kạn triển khai hỗ trợ phát triển hợp tác xã với các nội dung cụ thể như sau:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: 350 lượt cán bộ hợp tác xã, thành viên tham gia bồi dưỡng, tổng kinh phí hỗ trợ 320 triệu đồng.

- Thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX với 45 HTX (hiện đang thực hiện là 42 HTX) với 01 lao động được hỗ trợ/HTX với tổng kinh phí được hỗ trợ là gần 1,3 tỷ đồng.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 820 triệu đồng (gồm hỗ trợ mẫu mã bao bì; hỗ trợ xây dựng nhãn mác thương hiệu và Cấp giấy chứng nhận VSATTP, chứng nhận VietGap...; kinh phí tham gia hội trợ triển lãm trong tỉnh và ngoài tỉnh; với 30 HTX được hỗ trợ).

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: 50 hợp tác xã được vay vốn, tổng số dư nợ là: 9,5 tỷ đồng.

- Chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 22 hợp tác xã được hỗ trợ (dự kiến hết năm 2019 là: 30 HTX), tổng kinh phí hỗ trợ: 125 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: 06 HTX với tổng kinh phí dự kiến 18,67 tỷ đồng.

- Chính sách giao đất, cho thuê đất: 05 hợp tác xã được hỗ trợ, tổng diện tích được giao, thuê: 25ha.

- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: Nội dung hỗ trợ này được lồng ghép với các đối tượng hộ gia đình.

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm: 8 hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ: 1,58 tỷ đồng.

3. Hợp tác quốc tế về KTTT

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có các tổ chức phi chính phủ đầu tư như: Quỹ APIF, tổ chức ChildFund Australia, APHEDA, CARE... Thực hiện hỗ trợ các HTX trong quá trình hoạt động triển khai các dự án của các tổ chức này. Một số HTX tiếp cận được nguồn vốn từ dự án như: HTX Hợp Giang, Bạch Thông, HTX Tân Thành, thành phố Bắc Kạn, HTX Dịch vụ và Phát triển nông nghiệp Pắc Nặm...

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Kết quả đạt được

Trong 8 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, thời tiết diễn biến bất thường cùng với bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX trên địa bàn tỉnh. Nhưng được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, nhiều chính sách hỗ trợ các HTX được ban hành các cấp, các ngành quan tâm, triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển HTX của Trung ương và của tỉnh. Do vậy, khu vực kinh tế tập thể có những chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả nhất định, góp phần tích cực trong công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và đóng góp cho tăng trưởng và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; đến nay, trên

địa bàn toàn tỉnh có 107 tổ hợp tác, 167 HTX, 144 HTX hoạt động hiệu quả, doanh thu ước đạt 64,2 tỷ đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

Ngoài những kết quả đạt được, tình hình hoạt động và công tác chỉ đạo trong lĩnh vực kinh tế tập thể còn một số mặt tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Đối với tổ hợp tác: Mặc dù là mô hình kinh tế thích hợp với trình độ sản xuất của kinh tế hộ, nhưng tổ hợp tác còn thiếu chặt chẽ, số tổ hợp tác có đăng ký với chính quyền địa phương còn rất thấp. Vốn, tài sản ít, nội dung hoạt động còn đơn điệu, thiếu bền vững, đặc biệt là thiếu khung pháp lý để hoạt động.

- Đối với hợp tác xã: Tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế này còn thấp, không ổn định.

+ Việc triển khai tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể ở một số ngành, địa phương đôi khi chưa được thường xuyên, thiếu chiều sâu; nhận thức của một bộ phận cán bộ, nhân dân về mục đích, ý nghĩa của HTX chưa đầy đủ, chưa thật sự tin tưởng vào mô hình HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012, có lúc, có nơi còn tư tưởng phân biệt và xem nhẹ vai trò của kinh tế tập thể.

+ Công tác quản lý nhà nước đối với HTX trên địa bàn vẫn chưa được quan tâm đúng mực, bộ máy quản lý HTX ở các huyện, thành phố chủ yếu là kiêm nhiệm. Hoạt động phối hợp giữa các Sở, ngành để hướng dẫn, giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc của HTX đôi khi chưa kịp thời.

+ Một số HTX tổ chức hoạt động chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của luật HTX.

+ Các HTX chưa quan tâm củng cố chiều sâu, nhiều HTX chưa chú trọng mở rộng kết nạp thành viên là người lao động thường xuyên trong HTX.

+ Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và thành viên chưa chặt chẽ, HTX chưa khai thác hết năng lực nội tại của các thành viên cả về vốn và cơ sở vật chất. Nguồn nhân lực, trình độ quản lý yếu; đa số các HTX không có trụ sở, các HTX phi nông nghiệp phần nhiều máy móc thiết bị thô sơ, lạc hậu, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, mẫu mã đơn điệu, vì vậy sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động thấp, lợi ích mang lại cho thành viên chưa cao, chưa thiết thực nên thành viên thiếu tin tưởng vào HTX, một số HTX sản xuất có lãi nhưng chưa nhiều, không đủ để trích cho các quỹ và tích lũy mở rộng hoạt động.

+ Hoạt động của các HTX còn thiếu gắn bó với nhau, chưa có sự liên kết hệ thống, kể cả kinh tế và tổ chức.

+ Quy mô HTX nhỏ, sản xuất thủ công là chủ yếu, thị trường chưa được mở rộng, sản phẩm làm ra chất lượng chưa cao, thiếu sự cạnh tranh trên thị trường. Thiếu vốn đầu tư, việc đóng góp vốn của thành viên còn hạn chế.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu cơ chế, chính sách để khuyến khích các ngân hàng thương mại đẩy mạnh cho hợp tác xã vay vốn.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn và tham mưu tiếp tục bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ các hợp tác xã; ban hành tiêu chí phân loại HTX.

- Bộ Tài chính sớm ban hành hướng dẫn chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

I. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

Các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước như Luật HTX năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX; Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 và một số thông tư, hướng dẫn, kế hoạch, Chương trình hành động về KTTT của các bộ, ngành, tỉnh ngày càng được hoàn thiện tạo hành lang pháp lý cho KTTT phát triển. KTTT trong giai đoạn tới sẽ cùng với các thành phần kinh tế khác sẽ ngày càng khẳng định vai trò quan trọng, góp phần trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh..

Ở các địa phương, phát triển KTTT tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan và các cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố.

2. Khó khăn:

- Bên cạnh những thuận lợi, lĩnh vực kinh tế tập thể cũng phải đối mặt với những khó khăn thách thức như giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động; thời tiết khắc nghiệt; chính sách của Nhà nước nhằm khuyến khích, hỗ trợ các HTX phát triển chưa được nhiều. Những yếu kém vốn có của kinh tế tập thể chưa được khắc phục như quy mô nhỏ bé, manh mún, khó tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng, thiếu vốn hoạt động, hiệu quả kinh doanh thấp; trình độ năng lực của đa số cán bộ quản lý HTX chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa được đào tạo về cơ bản, thiếu tính nhạy bén và năng động trong tổ chức điều hành SXKD.

- Các HTX trên địa bàn tỉnh hầu hết chưa có trụ sở làm việc, công cụ sản xuất thô sơ; thu nhập còn thấp so với thu nhập của lao động ở các thành phần kinh tế khác nên việc thu hút cán bộ có năng lực về làm việc tại khu vực này rất khó khăn.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Mục tiêu chung

Phát triển KTTT với nòng cốt là HTX đúng bản chất, yêu cầu của Luật HTX năm 2012, đáp ứng nhu cầu của thành viên và phát triển bền vững; góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII và tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020 tỉnh Đảng bộ, phấn đấu và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, xây dựng HTX kiểu mới trên địa bàn, góp phần phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng nông thôn mới.

2. Một số mục tiêu cụ thể:

- Đối với Liên hiệp HTX:
 - + Thành lập mới Liên hiệp HTX: 01 Liên hiệp
- Đối với HTX:
 - + Chỉ tiêu phát triển: 201 HTX. Trong đó: 155 HTX nông nghiệp.
 - + Thành lập mới từ 25 HTX trở lên; tuyên truyền vận động các HTX tham gia thành viên của Liên minh tỉnh đạt từ 95% tổng số HTX trên địa bàn trở lên;
 - + Thành viên tham gia HTX: 1.809 thành viên
 - + Doanh thu bình quân: 650 triệu đồng/HTX (trong đó trên 50% doanh thu từ thành viên)
 - + Lợi nhuận bình quân HTX: 65 triệu đồng.
 - + Thu nhập bình quân thành viên HTX: 4,0 triệu đồng.
 - + Thu nhập bình quân người lao động: 3,8 triệu đồng/ tháng tương đương 45,6 triệu đồng/năm.
 - + Cán bộ quản lý HTX đạt trình độ Cao đẳng, Đại học: 30 người
 - + Cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: 68 người
 - + Hỗ trợ các HTX xây dựng thương hiệu, tem, nhãn mác, bao bì sản phẩm trên 50% tổng số HTX.
- Đối với Tổ hợp tác
 - + Chỉ tiêu phát triển: 150 THT.
 - + Thành lập mới Tổ hợp tác: 43 THT.
 - + Thành viên tham gia THT: 850 thành viên.
 - + Doanh thu bình quân: 150 triệu đồng/THT.
 - + Lợi nhuận bình quân THT: 25 triệu đồng.

- Hỗ trợ các THT xây dựng thương hiệu, tem, nhãn mác, bao bì sản phẩm trên 20% tổng số THT.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện tốt Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng HTX kiểu mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Đề án số 864/ĐA-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng HTX kiểu mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; thực hiện tốt Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể.

3. Tập trung hỗ trợ các HTX hiện có hoạt động hiệu quả, xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị. Quan tâm thành lập mới các HTX, đặc biệt tại các xã chưa có HTX.

4. Tiếp tục tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách, triển khai kịp thời đồng bộ các chủ trương của Đảng và Nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể phát triển.

5. Tăng cường công tác tư vấn, xúc tiến thương mại để giúp khu vực kinh tế tập thể có thông tin thường xuyên về thị trường trong và ngoài tỉnh. Làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ các HTX, các tổ Hợp tác để trợ giúp khu vực KTTT tiếp cận các đối tác, các nguồn vốn, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa...

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bắc Kạn báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

(gửi kèm theo phụ lục 1, 2, 3)

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh (Bà Hoa);
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- VPĐP xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;

Gửi bản giấy:

- Cục Phát triển Hợp tác xã;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Khởi, Cúc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải



Phụ lục 1

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch năm 2020
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	160	172	176	201
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	156	167	162	186
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	35	30	30	25
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	2	10	15	5
	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	156	167	156	186
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	1.270	1.520	1.599	1.809
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	315	230	309	350
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên	24	10	120	50
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	1.420	1.650	1.650	2.000
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	130	200	185	230
	hợp tác xã	Người	1.100	1.350	1.450	1.500
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	655	530	704	804
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	62	76	60	68
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	23	43	25	30
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	614	850	625	650
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	260	340	261	340
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	52	150	51	65
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	42	42	43,2	45,6
II	Liên hiệp hợp tác xã		-	1	-	1
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX		1	-	1
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động					1
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX				1
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX				0
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX				4
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người				45

ST T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch năm 2020
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm				1200
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm				100
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	66	80	107	150
	<i>Trong đó:</i>					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	66	80	107	150
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	370	378	606	850
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	98	32	72	270
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	75	70	120	150
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	20	30	25	25

Phụ lục 2

**SỐ QUANG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**


ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch năm 2020
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	160	172	176	201
	Chia ra:					
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	124	142	133	155
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	12	18	13	20
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	9	4	12	7
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	-	-	-	0
	Hợp tác xã thương mại	HTX	9	5	10	10
	Hợp tác xã vận tải	HTX	3	2	4	4
	Hợp tác xã khác	HTX	3	1	3	5
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		-	1	-	1
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	-	1	-	1
	Chia ra:					
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX				1
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX				-
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX				-
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX				-
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX				-
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX				-
	LH hợp tác xã khác	LHHTX				-
3	TỔ HỢP TÁC					
	Tổng số tổ hợp tác	THT	66	80	107	150



STT	Đơn vị tỉnh	Thực hiện năm 2018			Ước thực hiện năm 2019			Kế hoạch năm 2020			
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
3	Ưu đãi về tín dụng										
3.1	Số hợp tác xã được vay tổ chức tín dụng	HTX	15	15	-	16	16	-	20	20	-
	Số tiền được vay tổ chức tín dụng	Tr đồng	2.200			2.500			3.500		
3.2	Số hợp tác xã được hỗ trợ lãi suất vay	HTX									
	Số tiền được hỗ trợ lãi suất	Tr đồng									
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX							20	15	5
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng	0	0	0	0	0	0	650	500	150
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng							500	500	0
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							150	-	150
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	-	-	-	-	-	-	15	15	-
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							1500	1500	0
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng							1.500	1.500	-
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							-	-	-
6	Hỗ trợ khác	Tr đồng				1.200	-	1.200	1.500	-	1.500